Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Quốc Tế Lô 13, KCN Tam Phước, Xã Tam Phước TP Biên Hòa, Đồng Nai

Số: 203/CV/IFS-2019

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2019

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

(V/v: Giải trình báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2018)

Trước hết chúng tôi xin gửi lời cảm ơn sự hỗ trợ của Quý Cơ quan trong suốt thời gian qua.

Chúng tôi xin gửi báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng năm 2018 như sau:

ĐVT: Ngàn VND

| | DVI. Ngali VND | | |
|-------------------------------|----------------|---------------|---------------------------------------|
| Các chỉ tiêu | Năm 2018 | Năm 2017 | % |
| Tổng doanh thu | 1,719,307,194 | 1,525,892,179 | 13% |
| Các khoản giảm trừ | 141,768,023 | 105,207,528 | 35% |
| % Giảm trừ DT | 8% | 7% | |
| Doanh thu thuần | 1,577,539,171 | 1,420,684,651 | 11% |
| Giá vốn hàng bán | 963,300,751 | 927,378,503 | 4% |
| % Giá vốn hàng bán | 61% | 65% | - |
| Lợi nhuận gộp | 614,238,420 | 493,306,148 | 25% |
| % Lợi nhuận gộp | 39% | 35% | - |
| Doanh thu hoạt động tài chính | 10,607,974 | 10,326,905 | 3% |
| Chi phí tài chính | 11,804,083 | 11,753,484 | 0% |
| Trong đó: chi phí lãi vay | 2,444,401 | 4,496,128 | -46% |
| Chi phí bán hàng | 369,829,630 | 330,222,418 | 12% |
| % Chi phí bán hàng | 23% | 23% | • |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 32,409,626 | 33,253,283 | -3% |
| Lãi từ hoạt động kinh doanh | 210,803,055 | 128,403,868 | 64% |
| Thu nhập khác | 3,252,381 | 1,074,361 | 203% |
| Chi phí khác | 6,170,896 | 1,005,494 | 514% |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 207,884,540 | 128,472,735 | 62% |
| CP thuế TN hiện hành | 45,276,324 | 12,150,083 | 273% |
| CP thuế TN hoãn lại | (18,207,617) | - | · · · |
| Lợi nhuận sau thuế TNDN | 180,815,833 | 116,322,652 | 55% |
| % Lợi nhuận sau thuế | 11% | 8% | · · · · · · · · · · · · · · · · · · · |

Công ty chúng tôi xin giải trình một số yếu tố liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh riêng của kỳ báo cáo này như sau:

Về doanh thu bán hàng, đội ngũ bán hàng của Công ty luôn bám sát mục tiêu doanh số bán hàng theo từng tuần, từng tháng trên cơ sở triệt để tuân thủ các quy tắc bán hàng cơ bản, tận dụng tốt các cơ hội bán hàng, mở mới điểm bán...để phát huy doanh số. Ban Điều hành Bán hàng luôn theo sát từng hoạt động bán hàng để kịp thời điều chuyển cơ cấu lực lượng, phân vùng bán hàng để tối ưu hóa năng lực của đội ngũ bán hàng và đưa ra các chính sách bán hàng phù hợp, chính sách khuyến mãi kịp thời, kết quả doanh thu thuần tăng 11% so với năm 2017.



Về chi phí giá vốn - giá thành sản xuất, trong năm Công ty đã triệt để tuân thủ và triển khai các giải pháp tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao ý thực tiết kiệm các nguồn lực sản xuất của cán bộ công nhân viên, áp dụng các giải pháp kỹ thuật để tối đa hóa hiệu suất dây chuyền, tìm kiếm các nguồn vật tư đảm bảo chất lượng và giá cả ổn định... dẫn đến tổng chi phí sản xuất trong năm giảm, kết quả giá vốn hàng bán giảm còn 61% doanh thu thuần so với số 65% cùng kỳ năm 2017.

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm ngoái nguyên nhân do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá các khoản có nguồn gốc ngoại tệ trong năm.

Chi phí hoạt động tài chính trong năm 2018 tăng so với cùng kỳ năm ngoái nguyên nhân do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá các khoản có nguồn gốc ngoại tệ trong năm, bên cạnh đó chi phí lãi vay giảm còn ở mức 0,2% doanh thu do Công ty đã thanh toán thêm một phần khoản vay nội bộ nước ngoài có lãi suất ưu đãi khoảng 3% / năm, cuối năm 2018, công ty đã hoàn trả toàn bộ khoản vay cho công ty mẹ.

Trong năm 2018, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình hỗ trợ bán hàng như chương trình chiết khấu, các chương trình khuyến mãi, thưởng doanh số đặc biệt cho nhà phân phối và đội ngũ bán hàng, chương trình hỗ trợ điểm bán,... với mục đích duy trì doanh số trong quý và trong thời gian tới làm cho tỷ trọng chi phí bán hàng duy trì ở mức cao cùng với số kỳ trước, chiếm 23% trên doanh thu thuần.

Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm ở mức 2,1 % trên doanh thu thuần so với mức 2,3% cùng kỳ năm ngoài do giảm một số chi phí hoạt động liên quan.

Thu nhập khác trong kỳ thể hiện khoản bồi thường từ một số nhà cung cấp.

Chi phí khác trong quý chủ yếu liên quan đến chi phí khấu hao của một số tài sản không sử dụng trong kỳ.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành tăng do năm 2018 công ty đạt tỷ suất lợi nhuận trước thuế trong năm là 13,2 % và đã sử dụng hết lỗ lũy kế từ các năm trước mang sang.

Trên đây là một số giải trình kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

Trân trọng cảm ơn.

AIDIEN CÔNG TY

Wutaka Ogami

Chủ tịch kiểm Tổng giám đốc

Interfood Shareholding Company

Lot 13, Tam Phuoc IZ, Tam Phuoc Commune Bien Hoa City, Dong Nai

No: 203/CV/IFS-2019

Bien Hoa, 25th March 2019

To: - State Securities Commission (SSC)

- Hanoi Stock Exchange (HNX)

(Re: Explanatory for Seperated business results of year 2018)

First we would like to thank you for your continued support.

We would like to provide the result of Seperated income statement for the year 2018 as following:

Unit: VND'000

| · · · · · · · · · · · · · · · · · · · | | | |
|---------------------------------------|---------------|---------------|------|
| Descriptions | Year 2018 | Year 2018 | % |
| Revenue from sale of goods | 1,719,307,194 | 1,525,892,179 | 13% |
| Revenue deductions | 141,768,023 | 105,207,528 | 35% |
| Deduction % | 8% | 7% | |
| Net revenue | 1,577,539,171 | 1,420,684,651 | 11% |
| Cost of sales | 963,300,751 | 927,378,503 | 4% |
| COGS % | 61% | 65% | |
| Gross profit | 614,238,420 | 493,306,148 | 25% |
| GP % | 39% | 35% | - |
| Financial income | 10,607,974 | 10,326,905 | 3% |
| Financial expenses | 11,804,083 | 11,753,484 | 0% |
| In which: interest expense | 2,444,401 | 4,496,128 | -46% |
| Selling expenses | 369,829,630 | 330,222,418 | 12% |
| Selling expenses % | 23% | 23% | |
| General and administration expenses | 32,409,626 | 33,253,283 | -3% |
| Operating profit | 210,803,055 | 128,403,868 | 64% |
| Other income | 3,252,381 | 1,074,361 | 203% |
| Other expenses | 6,170,896 | 1,005,494 | 514% |
| Profit before tax | 207,884,540 | 128,472,735 | 62% |
| CIT for the current year | 45,276,324 | 12,150,083 | 273% |
| Deferred CIT | (18,207,617) | - | |
| Profit after tax | 180,815,833 | 116,322,652 | 55% |
| Profit after tax % | 11% | 8% | |

We would like to explain several factors related to the results of separated operations as of the reporting period as follows:

Regarding sales, the sales team of the Company always adheres to the sales target by weekly and monthly on the basis of strictly complying with basic sales rules, utilized sale opportunities, opening new outlets... to increase sale volume. The Board of Sale Management always follows each sales activity to timely change the force structure, sales zoning to optimize the sales team capacity and make appropriate sales policies and incentive policies. As result, the total net revenue increased by 11% compared to the last year.

CÔNG? CÔNG? CÔ PHÍ THỰC P' QUỐC Regarding cost of sale/ production cost, during the year, the Company thoroughly complied and implemented solutions to reduce production costs, improve the realism of saving production resources of all employees, apply technical solutions to maximize line performance, find sources of materials to ensure quality and stable prices ... resulting in reduced total production costs during the year, as results Cost of sales decreased to 61% of net sales compared to 65% as last year.

Income from financial activities in the year of 2018 increased compared to the same period last year due to the variance of yearend exchange revaluation in the year

Expenses for financial activities in the year 2018 aslo increased compared to the same period last year due to the variance of yearend exchange revaluation in the period. Besides, loan interest was reduced at 0.2 % per net sales due to the Company has made additional repayment for partial of the inter-company offshore loans with interest rates about 3% per annum. at the end of year 2018, the company have make full repayment for the inter-company off-shore loans

In the year 2018, the company implemented the sales support programs such as discount/ promotion programs, sales incentives for distributors and sales team, programs for outlets... in order to expand the volume of sales for the year and onward. The selling expenses increased and accounting for 23% per net sales same to last period.

General and administration expenses was accounting for 2.1 % of net sale compare with last year 2.3% due to the reduction of several operation cost

Other incomes in this year mostly referred to the compensation from several suppliers

Other expenses mostly referred to the depreciation cost of several idled assets which are not use in the period.

Corporate income tax expense increased due to in this year, the Company gain the yearend earnings before tax with ratio 13.2%, beside, the company have fully utilize the tax losses from previous years.

Above are some explanation for operating results of the 4th Quarter 2018.

Thanks and best regards.

ONBEHALF OF THE COMPANY

airman-cum General Director